

Bản án số 244/2021/HSPT  
Ngày 27 tháng 5 năm 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Kim Nhân

*Các Thẩm phán:* Ông Trần Minh Tuấn, ông Phạm Tồn

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Bùi Thị Hồng Phượng - Thư ký  
Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:**  
Ông Đặng Thọ Định - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 262/2021/TLPT-HS ngày 12/4/2021 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2021/HS-ST ngày 04/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo. Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1226/2021/QĐXXPT-HS ngày 14/5/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

**- Các bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo, bị kháng nghị:**

1. **Bị cáo Đặng Thị H**, sinh ngày 08/01/1985 tại Vĩnh Phúc; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Đặng Xuân H (s) và bà Trần Thị D (s); Gia đình có 04 người con, bị cáo là con thứ 2; Có chồng là Phạm Thành C (đã ly hôn năm 2019, không có con chung), bị cáo có 02 con riêng (con lớn sinh năm 2004; con nhỏ sinh năm 2013). Tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 17/7/2020, có mặt.

2. **Bị cáo Phạm Thị Thủy T**, sinh ngày 12/11/1997 tại Hà Tĩnh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Công nhân dệt may; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Thế A (s) và bà Trần Thị P (s); Chưa có chồng con. Tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 10/4/2020, có mặt.

3. **Bị cáo Phạm Văn Q**, sinh ngày 09/9/1992 tại Hải Phòng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Thợ sửa điều hòa; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Văn S (s) và bà Bùi Thị T (s); Tiền án: Ngày 14/12/2012 bị Toà án nhân dân huyện V, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Ngày 27/02/2014, bị Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xử phạt 66 tháng tù về tội “*Giao cấu với trẻ em*”; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 10/4/2020, có mặt.

4. Bị cáo Nguyễn Văn T, sinh ngày 07/8/1992 tại Hòa Bình; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tỉnh Hoà Bình; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn S (s) và bà Bùi Thị N (c); Gia đình có 04 người con, bị cáo là con đầu; Chưa có vợ con. Tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 30/12/2011 bị Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã chấp hành xong bản án. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 10/4/2020, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Cao Xuân D, Trần Văn M và Trần Ngọc S không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, quá trình xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào lúc 21 giờ ngày 09/4/2020, Công an phường A1, quận S, thành phố Đà Nẵng kiểm tra hành chính tại số 89 N, phường A1 phát hiện L (sinh năm 1965, quốc tịch Hàn Quốc) và Chà Thị C (sinh năm 1999, trú tại Điện Biên) đang có hành vi mua bán dâm. Lúc 3 giờ ngày 10/4/2020, Công an phường K, quận C kiểm tra hành chính tại số 35 P, phường K phát hiện Thái Thành L (sinh năm 1985, trú tại phường K) và Nguyễn Thị A (sinh năm 1988, trú tại tỉnh Thái Nguyên) đang có hành vi mua bán dâm.

Quá trình điều tra xác định: Vào đầu tháng 02/2020, Đặng Thị H hợp đồng thuê nhà số 178 M, phường K, quận N của anh Trương Công D (sinh năm 1992, trú tỉnh Quảng Nam) để hoạt động mại dâm. Tại đây, H đã chứa 05 gái mại dâm để bán dâm cho khách, gồm: Phạm Thị Thủy T (sinh năm 1997, trú tại tỉnh Hà Tĩnh), Lò Thị H (sinh năm 1994, trú tại tỉnh Lai Châu), H Thị Thu H (sinh năm 1989, trú tại Vĩnh Phúc), Nguyễn Thị A (sinh năm 1988, trú tại Hà Nội), Vương Thị Hồng A (sinh năm 1989, trú tại Bình Thuận) và câu kết với một số gái bán dâm ở bên ngoài qua mạng xã hội để bán dâm cho khách, gồm: Chà Thị C, Bồi B, Thúy A, Bông, N, N (không rõ lai lịch). H quy định số tiền bán dâm cho khách từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng (tùy theo phòng, tùy việc một lần hay qua đêm), sẽ được chia theo tỷ lệ H hưởng 40%, gái bán dâm hưởng 60%, tiền bo của khách gái bán dâm hưởng; việc liên lạc giữa H và gái mại dâm thực hiện qua nhóm Wechat “*Những nàng kiều*”. Để tìm kiếm khách mua dâm, H mua nhiều sim điện thoại và lập nhóm liên lạc chung trên facebook (“*Công ty*”, “*Tập đoàn phò*”), giao cho Trần Minh H (sinh năm 1992, trú tại Vĩnh Phúc), Nguyễn Văn T (sinh năm 1992, trú xã tỉnh Hòa Bình), Trần Văn M (sinh năm 1997, trú tại tỉnh Quảng Ninh), Cao Xuân D (sinh năm 1995, trú tại tỉnh Hòa Bình), Phạm Văn Q (sinh năm 1992, trú tại thành phố Hải Phòng) và một số đối tượng khác như: T, T, L, C, K, C, H (không rõ lai lịch). Các đối tượng này có nhiệm vụ sử dụng điện thoại di động mở tài khoản zalo, đưa hình ảnh các gái bán dâm lên để tìm kiếm khách có nhu cầu mua dâm. Sau khi tìm được khách, các đối tượng này nhắn tin trao đổi trên nhóm facebook “*Công ty*” hoặc “*Tập đoàn phò*”, và H sẽ điều gái đến phục vụ khách mua dâm. Với mỗi giao dịch môi giới thành công, các đối tượng này được H trả số tiền 100.000 đồng đến

500.000đ. Việc mua bán dâm và quản lý gái mại dâm tại số nhà 178 M được H giao cho Phạm Thị Thủy T lập sổ theo dõi để thu, chi tiền. Từ ngày 28/3/2020 đến ngày 09/4/2020, H và đồng phạm đã thực hiện môi giới mại dâm 157 lần, trong đó có 40 lần gái mại dâm bán dâm tại số 178 Minh mạng, cụ thể:

- Ngày 28/3/2020 H và đồng phạm đã môi giới mại dâm 21 lần, trong đó 07 lần gái mại dâm thực hiện bán dâm tại số 178 M.
- Ngày 29/3/2020 H và đồng phạm đã môi giới mại dâm 08 lần, trong đó 02 lần gái mại dâm thực hiện bán dâm tại số 178 M.
- Ngày 30/3/2020 H và đồng phạm đã môi giới mại dâm 15 lần, trong đó 06 lần gái mại dâm thực hiện bán dâm tại số 178 M.
- Ngày 31/3/2020 H và đồng phạm đã môi giới mại dâm 18 lần, trong đó 02 lần gái mại dâm thực hiện bán dâm tại số 178 M.
- Ngày 01/4/2020 H và đồng phạm đã môi giới mại dâm 12 lần, trong đó không có lần nào bán dâm tại số 178 M.
- Ngày 02/4/2020 H và đồng phạm đã môi giới mại dâm 13 lần, trong đó 02 lần gái mại dâm thực hiện bán dâm tại số 178 M.
- Ngày 03/4/2020 H và đồng phạm đã môi giới mại dâm 14 lần, trong đó 04 lần gái mại dâm thực hiện bán dâm tại số 178 M.
- Ngày 04/4/2020 H và đồng phạm đã môi giới mại dâm 10 lần, trong đó 04 lần gái mại dâm thực hiện bán dâm tại số 178 M.
- Ngày 05/4/2020 H và đồng phạm đã môi giới mại dâm 17 lần, trong đó 07 lần gái mại dâm thực hiện bán dâm tại số 178 M.
- Ngày 06/4/2020 H và đồng phạm đã môi giới mại dâm 07 lần, trong đó 02 lần gái mại dâm thực hiện bán dâm tại số 178 M.
- Ngày 07/4/2020 H và đồng phạm đã môi giới mại dâm 10 lần, trong đó 03 lần gái mại dâm thực hiện bán dâm tại số 178 M.
- Ngày 08/4/2020 H và đồng phạm đã môi giới mại dâm 09 lần, trong đó 01 lần gái mại dâm thực hiện bán dâm tại số 178 M.
- Ngày 09/4/2020 H và đồng phạm đã môi giới mại dâm 03 lần, không có lần nào bán dâm tại số 178 M.

Số tiền hưởng lợi của H và đồng phạm trong việc môi giới mại dâm và chứa mại dâm từ ngày 28/3/2020 đến ngày 09/4/2020, cụ thể như sau: Đặng Thị H 39.000.000đồng, Phạm Văn Q 5.950.000đồng, Cao Xuân D 3.600.000đồng, Phạm Thị Thủy T 2.400.000đồng, Trần Minh H 1.400.000đồng, Trần Văn M 800.000đồng, Nguyễn Văn T 800.000đồng. Đối với Trần Ngọc S được H thuê làm dọn dẹp phòng tại 178 M, thành phố Đà Nẵng khi rảnh rỗi và gái mại dâm cần thì S sử dụng xe máy chở gái mại dâm đến địa điểm bán dâm, mỗi lần chở S được trả công 50.000 đồng. Từ ngày 28/3/2020 đến ngày 09/4/2020, S đã có 03 lần chở gái mại dâm đi bán dâm, hưởng lợi số tiền 150.000 đồng.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2021/HS-ST ngày 04/3/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa quyết định:

*Tuyên bố các bị cáo Đặng Thị H, Phạm Thị Thủy T phạm tội “Chứa mại dâm” và tội “Môi giới mại dâm”. Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn Q, Cao Xuân D; Nguyễn Văn T, Trần Văn M, Trần Ngọc S phạm tội “Môi giới mại dâm”.*

*I/ XỬ:*

*1. Đối với bị cáo Đặng Thị H:*

- Căn cứ điểm c, d khoản 2; khoản 5 Điều 327; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Bị cáo 07 (bảy) năm tù về tội “Chứa mại dâm”. Phạt bổ sung số tiền 20.000.000đ.

- Căn cứ điểm b, d, đ khoản 2; khoản 4 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Bị cáo 05 (năm) năm tù về tội “Môi giới mại dâm”. Phạt bổ sung số tiền 20.000.000 đồng.

- Căn cứ Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là 12 (mười hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 17/7/2020. Tổng hợp hình phạt bổ sung bị cáo phải nộp chung cho cả hai tội là 40.000.000đồng (bốn mươi triệu đồng).

*2. Đối với bị cáo Phạm Thị Thủy T:*

- Căn cứ điểm c, d khoản 2; khoản 5 Điều 327; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Bị cáo 05 (năm) năm tù về tội “Chứa mại dâm”. Phạt bổ sung số tiền 15.000.000 đồng.

- Căn cứ điểm b, d, đ khoản 2; khoản 4 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Bị cáo 04 (bốn) năm tù về tội “Môi giới mại dâm”. Phạt bổ sung số tiền 10.000.000đ.

- Căn cứ Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 10/4/2020. Tổng cộng hình phạt bổ sung bị cáo phải nộp chung cho cả hai tội là 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

*3. Đối với bị cáo Phạm Văn Q:*

- Căn cứ điểm b, d, đ khoản 2; khoản 4 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Bị cáo 06 (sáu) năm tù về tội “Môi giới mại dâm”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 10/4/2020. Phạt bổ sung số tiền 10.000.000đồng.

5. Đối với bị cáo Nguyễn Văn T: Căn cứ điểm b, d, đ khoản 2; khoản 4 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Bị cáo mức án 04 (bốn) năm tù về tội “Môi giới mại dâm”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 10/4/2020. Phạt bổ sung số tiền 10.000.000đồng....

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Ngày 12/3/2021, bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức hình phạt nặng đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Ngày 16/3/2021, bị cáo Phạm Văn Q có đơn kháng cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức hình phạt nặng đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Ngày 17/3/2021, bị cáo Phạm Thị Thủy T và Đặng Thị H có đơn kháng cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức hình phạt nặng đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

- Các bị cáo Đặng Thị H, Nguyễn Văn T, Phạm Thị Thủy T trình sau khi có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, các bị cáo thấy mình hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên đã gửi Đơn xin rút đơn kháng cáo.

- Bị cáo Phạm Văn Q vẫn giữ nguyên kháng cáo.
- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:
  - + Về tố tụng: Trong quá trình tố tụng tại Tòa án cấp phúc thẩm, các Thẩm phán, thành viên Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phiên tòa và thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.

- + Về nội dung:

Sau khi xét xử sơ thẩm có 4/6 bị cáo có Đơn kháng cáo nhưng hiện nay 03 bị cáo là Đặng Thị H, Nguyễn Văn T, Phạm Thị Thủy T đã tự nguyện rút đơn kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của 3 bị cáo này.

Về kháng cáo của bị cáo Phạm Văn Q thì thấy mức Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng nên mức hình phạt 06 năm tù về tội “*Môi giới mại dâm*” là thỏa đáng, không nặng nên đề nghị cấp phúc thẩm giữ nguyên mức hình phạt với bị cáo Q.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy:

[1] Vào đầu tháng 02/2020, Đặng Thị H thuê nhà 178 M, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành S, nuôi 05 gái mại dâm và câu kết với một số gái bán dâm khác qua mạng xã hội để cho bán dâm tại nhà 178 M hoặc điều gái bán dâm đi nơi khác bán dâm cho khách. Để tìm kiếm khách mua dâm, H mua nhiều sim điện thoại, lập nhóm liên lạc trên facebook đặt tên “*Công ty*”, “*Tập đoàn phò*” và giao cho nhiều đối tượng (trong đó có Phạm Văn Q) có nhiệm vụ mở tài khoản zalo, đưa hình gái bán dâm lên mạng quảng cáo tìm khách mua dâm, H sẽ trả tiền công môi giới từ 100.000đ đến 500.000đồng trên mỗi lần môi giới thành công. Từ ngày 28/3/2020 đến ngày 09/4/2020, H là kẻ cầm đầu cùng với các đồng phạm đã liên kết thực hiện môi giới mại dâm thành công 157 lần, thu lợi bất chính tổng số tiền 54.100.000 đồng.

[2] Sau khi Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm, các bị cáo Đặng Thị H, Phạm Thị Thủy T, Phạm Văn Q và Nguyễn Văn T kháng cáo. Tuy nhiên, sau đó các bị cáo Đặng Thị H, Phạm Thị Thủy T và Nguyễn Văn T gửi Đơn xin rút đơn kháng cáo đã được lưu vào hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay Hội đồng xét xử kiểm tra, được các bị cáo H, T và T xác nhận là Đơn xin rút kháng cáo do các bị cáo tự nguyện viết, không bị ai gây áp lực; do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm kháng cáo đối với các bị cáo, quyết định của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo H, T và T có hiệu lực pháp luật.

[3] Đối với bị cáo Phạm Văn Q, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố Phạm Văn Q đồng phạm với các bị cáo khác về tội “*Môi giới mại dâm*” là đúng người, đúng tội. Bị cáo Phạm Văn Q đã có hai tiền án (Năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”; năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xử phạt 66 tháng tù về tội “*Giao cấu với trẻ em*”, chưa được xóa án tích, do đó lần phạm tội “*Môi giới mại dâm*” này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, phạm tội có tổ chức,

phạm tội nhiều lần, đối với nhiều người. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định bị cáo Q phạm vào các tình tiết định khung là các điểm b, d, đ, g của Khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự là đúng, nhưng khi quyết định hình phạt lại không ghi vào phần quyết định của bản án. Xét, Q phạm vào 4 tình tiết định khung của Khoản 2 Điều 328 có mức hình phạt từ 03 năm đến 7 năm tù nên mức hình phạt 06 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt Q là tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, là không nặng; sau khi xét xử sơ thẩm không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên cấp phúc thẩm giữ nguyên hình phạt tại bản án sơ thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết hạn kháng cáo, kháng nghị. Bị cáo H, T và T rút kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Q kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**I/ Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo Đặng Thị H, Phạm Thị Thủy T và Nguyễn Văn T, quyết định tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2021/HS-ST ngày 04/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đối với các bị cáo Đặng Thị H, Phạm Thị Thủy T và Nguyễn Văn T có hiệu lực thi hành, cụ thể:**

**Đối với bị cáo Đặng Thị H:**

- Căn cứ điểm c, d khoản 2; khoản 5 Điều 327; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 07 (bảy) năm tù về tội “*Chứa mại dâm*”, phạt bổ sung số tiền 20.000.000 đồng.

- Căn cứ điểm b, d, đ khoản 2; khoản 4 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 05 (năm) năm tù về tội “*Môi giới mại dâm*”, phạt bổ sung số tiền 20.000.000 đồng.

- Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Đặng Thị H phải chấp hành chung cho cả hai tội là 12 (mười hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 17/7/2020; tổng hợp hình phạt bổ sung buộc bị cáo Đặng Thị H phải nộp 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

**Đối với bị cáo Phạm Thị Thủy T:**

- Căn cứ điểm c, d khoản 2; khoản 5 Điều 327; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 05 (năm) năm tù về tội “*Chứa mại dâm*”, phạt bổ sung số tiền 15.000.000 đồng.

- Căn cứ điểm b, d, đ khoản 2; khoản 4 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 04 (bốn) năm tù về tội “*Môi giới mại dâm*”, phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng.

- Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Phạm Thị Thủy T phải chấp hành chung cho cả hai tội là 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 10/4/2020, tổng cộng hình phạt bổ sung buộc bị cáo T phải nộp 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

**Đối với bị cáo Nguyễn Văn T:** Căn cứ điểm b, d, đ khoản 2; khoản 4 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 04

(bốn) năm tù về tội “*Môi giới mại dâm*”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 10/4/2020, phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng.

**II/** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn Q, giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 13/2021/HS-ST ngày 04/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng,

*Đối với bị cáo Phạm Văn Q, cụ thể:* Căn cứ điểm b, d, đ, g khoản 2; khoản 4 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn Q 06 (sáu) năm tù về tội “*Môi giới mại dâm*”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 10/4/2020, Phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng.

**III/** Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo còn lại, về xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

**IV/** Về Án phí phúc thẩm: Áp dụng Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên:

Các bị cáo Đặng Thị H, Phạm Thị Thủy T, Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Phạm Văn Q phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ - Công an TP Đà Nẵng;
- Cục Thi hành án dân sự TP Đà Nẵng;
- Trại giam Hòa S, thuộc Công an TP Đà Nẵng;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Đặng Kim Nhân**